TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST Ngày 19/07/2018 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Chí C.

2. Bà Lồ Củi Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần B; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2018 cùng đơn khởi kiện bổ xung ngày 18 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2017 nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Trần B lấy nhau năm 1994 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vào ngày 27/9/1994. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính

tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được, thời gian mâu thuẫn gần nhất vào tháng 06/2018 hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần B.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Trần Bá C sinh ngày 7/9/1995, cháu nhỏ là Trần Thị Th sinh ngày 10/8/2002, nguyện vọng của chị Vũ Thị T nếu được ly hôn chị xin được chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu Trần Thị Th đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh Trần B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Th. Còn cháu Trần Bá C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng và sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản chung nhưng hai vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Chị và anh Trần B không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/6/2018 bị đơn anh Trần B trình bày: Anh và chị Vũ Thị T lấy nhau năm 1994 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vào ngày 27/9/1994 theo quy định của pháp luật, trước khi kết hôn có sự tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống và thỉnh thoảng có cãi chửi nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vẫn còn không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên không muốn ly hôn với chị Vũ Thị T mong Tòa án hòa giải cho anh chị trở về đoàn tụ, nuôi dạy con chung.

Về con: Anh và chị Vũ Thị T trước khi kết hôn không ai có con riêng sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Trần Bá C sinh ngày 7/9/1995, cháu nhỏ tên là Trần Thị Th sinh ngày 10/08/2002. Nguyện vọng của anh nếu chị Vũ Thị T mà cương quyết ly hôn anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu Th đến tuổi trưởng thành không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Th. Cháu Trần Bá C đã trưởng thành vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị Vũ Thị T không có tài sản riêng, tài sản chung sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản chung nhưng hai vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về khoản nợ: Anh, chị tự thỏa thuận, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Anh Trần B theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải về phần quan hệ hôn nhân, con chung để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Trần B xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1994 và đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/1994 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn.Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh B đã sống ly thân nhau từ năm 2013 đến nay.Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, nhưng vợ chồng không trở về đoàn tụ được. Tòa xét thấy để đảm bảo cuộc sống sau này của mỗi người, chị T đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần B. Là có cơ sở, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Trần Bá C sinh ngày 7/9/1995, cháu nhỏ là Trần Thị Th sinh ngày 10/8/2002. Tại biên bản hòa giải ngày 29/6/2018 và tại phiên tòa hôm nay chị T và anh B thỏa thuận Giao cháu Trần Thị Th sinh ngày 10/8/2002 cho chị Vũ Thị T chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Th.Tại bản tự khai của cháu Trần Thị Th nguyện vọng của cháu muốn ở với chị T nên giao cháu Th cho chị T chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh B. Vì vậy căn cứ khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; khoản 1,2 Điều 83 để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Các đương sự đã tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.Xử:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Trần B.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con: Giao cháu Trần Thị Th sinh ngày 10/8/2002 cho chị Vũ Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) Anh Trần B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Th .

Anh Trần B có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0000212 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"B hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Hải Quân